

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-7-2023.
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tài
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Minh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp G, xã G, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.
- Bị đơn: Anh Lê Duy Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp G, xã G, huyện Thanh Phú, Tỉnh Bến Tre.

(Chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt, Anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Phan Thị Minh H trình bày:

Chị và anh Lê Duy Th đăng ký kết hôn vào ngày 8/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã G. Thời gian đầu sống hạnh phúc và có một con chung là Lê Xuân P, sinh ngày 22/8/2020, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan niệm sống không phù hợp, không thể hàn gắn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lê Duy Th.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung là Lê Xuân P, sinh ngày 22/8/2020 và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 19/6/2023 chị Phan Thị Minh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Duy Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Minh H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Minh H. Về hôn nhân: chị H được ly hôn với anh Th. Về con chung: chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân P. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Lê Duy Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp G, xã G, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Phan Thị Minh H có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lê Duy Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, anh Th.

[4] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Minh H và anh Lê Duy Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thanh Phú, Tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 8/10/2020. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Th được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H trình bày: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống không phù hợp; nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với

anh Th. Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đưa ra ý kiến phản đối, không thể hiện ý chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tòa án đã tạo điều kiện để chị H và anh Th hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị H không có yêu cầu.

[5] Về con chung: Hiện nay cháu P dưới 36 tháng tuổi nên thuộc trường hợp giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, hiện cháu P đang sống ổn định với mẹ (là chị H) và chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh Th không có lời trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Sau này chị H có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, anh Th không có lời trình bày. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị Minh H phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Minh H. Chị Phan Thị Minh H được ly hôn với anh Lê Duy Th. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị H không có yêu cầu.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Minh H được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Xuân P, sinh ngày 22/8/2020. Do chị Phan Thị Minh H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Lê Duy Th có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phan Thị Minh H có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Minh H trình bày không có, anh Lê Duy Th không có lời trình bày. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001916 ngày 16/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Giao Thạnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Tùng-Lê Khắc Hiệp

Nguyễn Thị Tơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thanh Hùng-Mai Văn Thắng

Nguyễn Thị Tơ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Nhơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tơ

